

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/DS-ST

Ngày 28 – 02 – 2025

V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang

2. Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 654/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Diệp Ngọc H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của chị Diệp Ngọc H theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2024 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ A1; Địa chỉ: ấp Vàm X, xã Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/6/2022 dương lịch, chị Diệp Ngọc H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 29 chân, mỗi tháng khui một lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi hưởng hoa hồng, chị Nguyễn Thị Mỹ A1 tham gia chơi 01 chân. Việc chơi hụi có lập danh sách hụi, nhưng không đăng ký với chính quyền địa phương. Quá trình giao dịch đến kỳ khui hụi thứ 3 (nhằm ngày 30/8/2022), chị Mỹ A1 hốt hụi và đóng hụi chết đến kỳ khui hụi thứ 9 thì ngưng cho đến nay, hiện dây hụi đã mẫn vào ngày 10/8/2024 nhưng chị Mỹ A1 còn nợ lại chị H 20 kỳ hụi chết chưa đóng.

Nay chị H yêu cầu chị Mỹ A1 trả một lần xong số tiền hội chết còn nợ với số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Ngoài ra, chị H không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ A1 (bị đơn), Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng chị Mỹ A1 không đến Toà cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hội. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hội, bị đơn đã lĩnh hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hội dẫn đến nguyên đơn phải đứng ra góp thay cho bị đơn để thực hiện nghĩa vụ đối với các thành viên còn lại trong dây hội mở ngày 10/6/2022 dương lịch nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét thấy việc chơi hội giữa các đương sự có lập danh sách hội viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, thể hiện khi bị đơn lĩnh hội, nguyên đơn giao tiền hót hội trực tiếp cho bị đơn, việc bị đơn tham gia chơi hội và việc giao tiền hội các hội viên khác đều biết. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc tham gia giao dịch hội, ngày ngưng góp hội cũng như số tiền hội bị đơn còn nợ nguyên đơn là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của bị đơn nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Ngọc H.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ A1 trả cho chị Diệp Ngọc H số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Diệp Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Thị Mỹ A1 không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Nguyễn Thị Mỹ A1 phải nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng, chưa nộp).

Chị Diệp Ngọc H không phải nộp. Ngày 12/12/2024, chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003653 được trả lại toàn bộ cho chị H.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân**